

Bàn về vai trò CỦA HỆ THỐNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Hoàng Văn Ninh *

Những năm gần đây, kế toán quản trị ngày càng được các nhà quản lý doanh nghiệp quan tâm nhằm nâng cao chất lượng quản lý. Kế toán quản trị được định nghĩa theo nhiều khía cạnh khác nhau, tuy nhiên đều thống nhất chung ở mục đích kế toán quản trị là cung cấp thông tin định lượng tình hình kinh tế - tài chính về hoạt động doanh nghiệp cho các nhà quản trị ở doanh nghiệp và kế toán quản trị là một bộ phận kế toán linh hoạt do doanh nghiệp xây dựng phù hợp với đặc điểm kinh tế, tổ chức quản lý.

Ở Việt Nam, kế toán quản trị cũng đã xuất hiện, phát triển gắn liền chính sách, chế độ kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp; tuy nhiên, kế toán quản trị chỉ mới được đề cập một cách hệ thống vào đầu những năm 1990 trở về đây và trở thành yêu cầu cấp

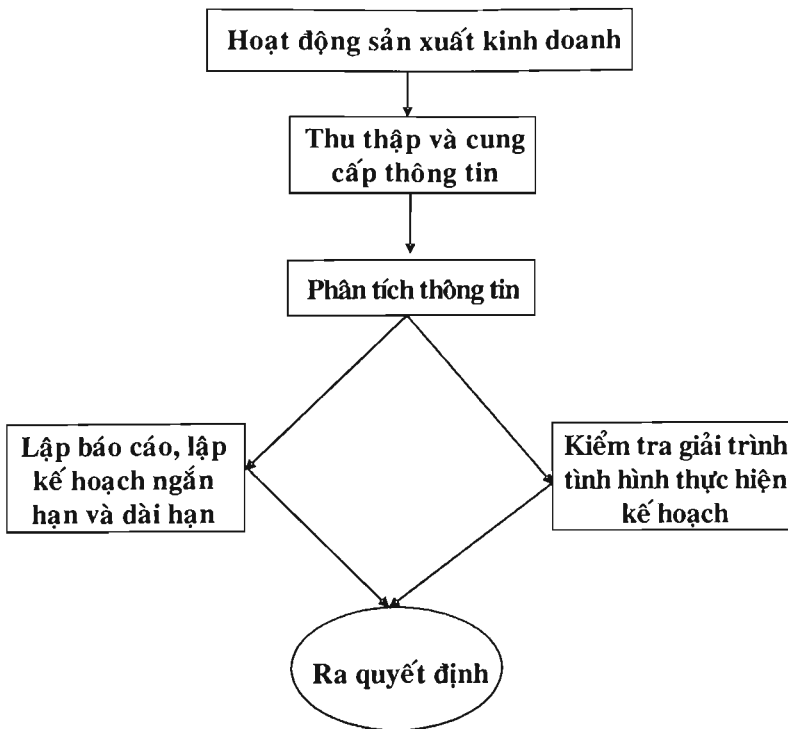
bách trong xây dựng hệ thống thông tin kế toán vào đầu những năm 2000 khi các doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng quản lý để tăng năng lực cạnh tranh không những ở phạm vi thị trường Việt Nam mà còn mở rộng ra thị trường khu vực, thị trường thế giới. Về mặt luật pháp, thuật ngữ kế toán quản trị cũng chỉ vừa được ghi nhận chính thức trong Luật Kế toán Việt Nam ban hành ngày 17.6.2003.

Kế toán quản trị và kế toán tài chính đều có chức năng cung cấp thông tin cho nhà quản trị nhằm mục đích điều hành doanh nghiệp. Tuy nhiên, kế toán quản trị có một số khác biệt so với kế toán tài chính. Kế toán quản trị không bắt buộc phải thực hiện trong doanh nghiệp. Tùy theo nhu cầu thực tế, doanh nghiệp có thể duy trì hoặc không duy trì hệ thống báo cáo này. Kế

toán quản trị hiện chỉ sử dụng trong các tập đoàn và các công ty có qui mô vừa trở lên. Mục tiêu của báo cáo nhằm cung cấp thêm các thông tin chi tiết về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Báo cáo của kế toán quản trị chỉ sử dụng trong phạm vi doanh nghiệp, không công bố ra ngoài. Kỳ lập báo cáo kế toán quản trị có thể không cố định.

Khảo sát kế toán quản trị ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cho đến thời điểm hiện nay, kế toán quản trị tồn tại dưới hai mô hình. Với những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hệ thống quản lý dựa chủ yếu trên nền tảng chuyên môn hoá sâu theo từng bộ phận sản xuất kinh doanh, từng hoạt động quản lý thì nội dung kế toán quản trị được xây dựng theo hướng cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính theo

* TGD Cty TC CP Điện lực



từng bộ phận chuyên môn hoá để phục vụ hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra và ra quyết định của từng nhà quản lý ở từng cấp quản trị. Nội dung mô hình kế toán quản trị này thường bao gồm những lý luận và nghiệp vụ kỹ thuật cơ bản về:

- Phân loại, kiểm soát, đánh giá chi phí theo từng phạm vi chuyên môn hoá, cấp bậc quản trị.

- Xác định, kiểm soát, đánh giá giá thành sản phẩm, chủ yếu là giá thành sản phẩm của từng quá trình sản xuất.

- Dự toán ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm theo từng bộ phận

và đánh giá trách nhiệm quản lý ở từng cấp bậc quản trị.

- Thu thập, phân tích thông tin để thiết lập thông tin thích hợp xây dựng giá bán, phương án kinh doanh ngắn hạn, phương án kinh doanh dài hạn theo từng bộ phận, cấp bậc quản trị.

- Phân tích, dự báo một số chỉ số tài chính ở từng bộ phận, doanh nghiệp.

Có thể khái quát mục tiêu của kế toán quản trị theo sơ đồ sau:

Với những doanh nghiệp có hệ thống quản lý dựa chủ yếu trên nền tảng từng “quá trình hoạt động”, nội dung kế

toán quản trị được xây dựng theo hướng cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính từng “quá trình hoạt động” để phục vụ hoạch định, tổ chức phối hợp - thực hiện, đánh giá hiệu quả của từng “đội công tác quá trình”. Nội dung mô hình kế toán quản trị này thường gồm những lý luận và nghiệp vụ kỹ thuật cơ bản về :

- Phân loại, kiểm soát, đánh giá chi phí theo từng “quá trình hoạt động”. Quá trình hoạt động ở đây có thể hiểu một cách đơn giản là bao gồm tất cả các công đoạn, bộ phận như nghiên cứu và phát triển sản phẩm, sản xuất, dịch vụ, thiết kế tiến trình sản xuất, sản phẩm, Marketing, phân phối, dịch vụ sau phân phối cho khách hàng hoặc bao gồm một nhóm công đoạn, bộ phận gắn kết nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Dự toán ngân sách hoạt động của từng “quá trình hoạt động” và đánh giá hiệu quả của từng “đội công tác quá trình”. Đội công tác quá trình được tổ chức bao gồm nhiều người có chuyên môn khác nhau cùng thực hiện một quá trình kinh doanh.

- Thu thập, phân tích thông tin để thiết lập thông tin thích hợp phục vụ lựa chọn từng “quá trình hoạt động” và phối hợp thực hiện quá trình hoạt động của “đội công tác quá trình”.

- Phân tích, dự báo các chỉ số tài chính theo từng “quá trình

hoạt động”, doanh nghiệp.

Mô hình kế toán quản trị với hệ thống quản lý theo “quá trình hoạt động” là một sự đổi mới, tái lập lại cơ bản mô hình kế toán quản trị với hệ thống quản lý theo chuyên môn hoá. Nội dung kế toán quản trị thay đổi từ thiết lập, cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính theo hướng chuyên môn hoá sâu theo từng bộ phận, công đoạn giản đơn, từng nhà quản lý sang thiết lập, cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính theo hướng liên kết các bộ phận, công đoạn thành “quá trình hoạt động”, từng “đội công tác quá trình”. Mô hình kế toán quản trị này được hình thành gắn liền với “cuộc cách mạng mới trong quản lý kinh doanh” đang diễn ra trong một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở các nước phát triển như Mỹ, Nhật, Úc,...như Công ty xe hơi Ford, hãng Kodak, Wall-Mart...trong những năm gần đây nhằm khắc phục những nhược điểm của mô hình quản lý theo hướng chuyên môn hoá trong môi trường sản xuất kinh doanh và cạnh tranh hiện nay của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Với những đặc điểm trên, cho thấy hệ thống kế toán quản trị giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, nó bao gồm việc cung cấp

thông tin để hỗ trợ cho việc sản xuất các sản phẩm với chi phí thấp, chất lượng được giữ vững, giao hàng đúng hạn và khuyến khích việc sáng kiến cải tiến công tác nghiệp vụ, điều này cũng có nghĩa là :

- Về bản chất: Kế toán quản trị là một quá trình đo lường.

- Về phạm vi: Kế toán quản trị gồm các thông tin tài chính như giá phí, thông tin tác nghiệp như tỷ lệ sản phẩm hỏng v.v...

- Về mục đích: Kế toán quản trị giúp cho doanh nghiệp đạt mục tiêu chiến lược nhưng đó không phải là mục tiêu lập báo cáo tài chính hay báo cáo thuế.

- Về thuộc tính: Kế toán quản trị gồm ba thuộc tính: Kỹ thuật, hành vi ứng xử và văn hóa.

• Thuộc tính kỹ thuật: Làm gia tăng sự hiểu biết các hiện tượng được đo lường và cung cấp các thông tin thích hợp cho quyết định chiến lược .

• Thuộc tính hành vi ứng xử : Khuyến khích các hành động nhất quán với mục tiêu của doanh nghiệp.

• Thuộc tính văn hóa: Hỗ trợ hay tạo ra giá trị văn hóa, lòng tin và giá trị đạo đức trong doanh nghiệp và xã hội.

Một hệ thống kế toán quản trị tốt là một hệ thống đo lường tốt, hướng vào quy trình sản xuất và có tác động tích cực đến hành vi của các cá

nhân trong tổ chức cùng hướng vào thực hiện mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp.

Qua phân tích lý luận, thực tiễn trên về kế toán quản trị và kết hợp với định hướng phát triển của chính sách kế toán Việt Nam, môi trường kế toán Việt Nam, Để sử dụng hiệu quả công cụ này, doanh nghiệp cần chú ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Hệ thống kế toán quản trị không có một quy chuẩn pháp lý chung nào về hình thức lẫn nội dung báo cáo. Do đó, doanh nghiệp phải tự xây dựng một hệ thống chỉ tiêu kế toán quản trị cụ thể theo mục tiêu quản trị đặt ra. Các chỉ tiêu này phải đảm bảo so sánh được giữa các thời kỳ để đưa ra được các đánh giá chính xác về thực tế tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Trong quá trình hội nhập, doanh nghiệp có thể tham khảo các mô hình báo cáo, hệ thống chỉ tiêu của các tập đoàn kinh tế trên thế giới để áp dụng phù hợp với thực tế của doanh nghiệp mình.

Thứ hai, Doanh nghiệp cần xây dựng qui trình sản xuất thống nhất, thiết lập hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Điều này không những giúp doanh nghiệp chuẩn hoá hoạt động mà còn là cơ sở để cung cấp nguồn số liệu chính xác cho kế toán quản trị trong quá trình lập báo cáo. Chính sự thống nhất về bản chất số liệu

sẽ giúp việc so sánh các chỉ tiêu hiệu quả hơn.

Thứ ba, Cần xây dựng một đội ngũ nhân sự làm công tác kế toán không những có chuyên môn nghiệp vụ mà còn có sự hiểu biết về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó mới có thể đưa ra các phân tích, đánh giá chính xác trên cơ sở số liệu thu thập được.

Thứ tư, Báo cáo của kế toán quản trị được sử dụng kết hợp với các báo cáo khác của doanh nghiệp như báo cáo về thị trường, đối thủ cạnh tranh, công nghệ sản xuất... để có cái nhìn toàn diện hơn về các yếu tố đang tác động đến hoạt động của doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xử lý số liệu. Hiện nhiều doanh nghiệp vẫn chưa sử dụng một hệ thống phần mềm quản trị thống nhất, mà chỉ

mới áp dụng phần mềm kế toán, nên việc lấy số liệu chỉ dừng ở việc tận dụng nguồn thông tin từ kế toán tài chính, trong khi chưa có sự liên kết giữa các bộ phận khác nhau. Đây là một nguyên nhân khiến quá trình lấy số liệu bị sai sót và không kịp thời.

Thứ năm, Nhà nước không nên ràng buộc và can thiệp quá sâu vào nghiệp vụ kỹ thuật kế toán quản trị ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bằng chính sách kế toán hay những quy định trong hệ thống kế toán doanh nghiệp mà chỉ nên dừng lại ở sự công bố khái niệm, lý luận tổng quát và công nhận kế toán quản trị trong hệ thống kế toán ở doanh nghiệp. Đồng thời, Nhà nước cần hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong đào tạo nhân lực, nghiên cứu, triển

khai, phát triển kế toán quản trị và về lâu dài Nhà nước cần tổ chức các ngân hàng tư liệu thông tin kinh tế - tài chính có tính chất vĩ mô để hỗ trợ tốt hơn trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán quản trị ở doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

<http://vietcfo.com/>- Các đặc điểm của một hệ thống

kế toán quản trị tốt/ 27/1/09

<http://congnghemoi.net/TaichinhKetoan/> Mối quan hệ của kế toán quản trị và kế toán tài chính/ 25/2/09

<http://www.webketoan.com/> Kế toán quản trị: Từ lý luận đến thực tiễn/ 7.12.2008

<http://www.tapchiketoan.com>)



Câu trả lời bất ngờ

Ở lớp 3 của một trường tiểu học, trong giờ Văn, một cậu bé đưa cho cô bạn bên cạnh mẫu giấy nhỏ, trong đó viết nguệch ngoạc: “Sau giờ học, chúng ta sẽ ra công viên và ngồi trên ghế đá chơi”.

Cô bạn đọc lướt qua, hiểu ý, nhìn cậu bé bằng con mắt khinh mạn và bĩu môi. Một lát sau, cô đẩy sang cậu bé một mẫu giấy nhỏ với dòng chữ: “Nếu chỉ có vậy thì mày xuống lớp 1 mà học”.

Một goá phụ than thở với bạn.

- Bây giờ chồng tôi đã mất, tôi cũng chẳng muốn sống nữa. Tôi sẽ đi theo anh ấy thôi.
- Tôi xin chị, chị hãy để cho anh ấy được thanh thản thêm một thời gian nữa.